

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THÁI HOÀ
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 06/2021/HNGĐ-ST

Ngày 31/5/2021

“V/v ly hôn giữa anh D và chị T”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HOÀ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngoan.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đậu Đức Đông
2. Bà Nguyễn Thị Hoàng Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân.- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2021, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 193/2020/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2020, về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 09/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04 ngày 15 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Hồ Trọng D- Sinh năm 1981.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Trú tại: Xóm Minh K, xã Minh H. huyện Q, tỉnh Nghệ An (có mặt).

2. *Bị đơn:* Chị Hồ Thị T - Sinh năm 1982.

Nơi ĐKKHKT : Làng Đ, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An. (Hiện đang bị truy nã).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn và trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn anh Hồ Trọng Dung trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị T kết hôn với nhau vào ngày 22 tháng 05 năm 2008, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An, hôn nhân được xác lập trên cơ sở bình đẳng, tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau bình thường. Đến tháng 7 năm 2008 chị T vi phạm pháp luật và bỏ trốn, đã bị Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Nghệ An ra Quyết định truy nã nhưng chưa bắt được. Từ khi chị T bị truy nã đến nay, anh D không liên lạc được với chị T, không biết chị T đi đâu, làm gì. Do thời gian xa nhau đã lâu nên vợ chồng không còn tình cảm, anh D cần có cuộc sống ổn định để chăm sóc con cái, nên có nguyện vọng được Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị T.

Về nuôi con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung là Hồ Thị Huyền T, Sinh ngày 09 tháng 2 năm 2008 (có con trước khi kết hôn), vợ chồng không nhận nuôi con nuôi. Anh D có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo nguyện vọng của con sau khi ly hôn, không yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị T cấp dưỡng nuôi con chung vì chị T đang bị truy nã.

Về chia tài sản: Trong quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không có tài sản cho ai vay, không vay nợ ai tài sản gì nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về chia tài sản.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định nhưng chị Thảo vắng mặt suốt quá trình tố tụng không lý do, nên không có lời trình bày và vụ án không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng là nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật của đương sự: Nguyên đơn chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71 BLTTDS. Bị đơn cố tình dấu địa chỉ nên không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 72 BLTTDS.

Về việc giải quyết vụ án: Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57 luật Hôn nhân và gia đình.

Về nuôi con chung: Nguyện vọng của anh D được trực tiếp chăm sóc Cháu Hồ Thị Huyền T, Sinh ngày 09 tháng 2 năm 2008; hiện tại chị T đang bị truy nã và qua xác minh tại địa phương, thấy anh D có đủ điều kiện nuôi con, vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81; 82 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cho anh D được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 01 con chung của anh D, chị T là cháu Hồ Thị Huyền T, Sinh ngày 09 tháng 2 năm 2008. Do anh D không yêu cầu xem xét việc cấp dưỡng nuôi con vì chị T đang bị truy nã nên Đề nghị Hội đồng xét xử chưa đặt ra để xem xét.

Về tài sản: Quá trình tố tụng, anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung, nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc anh D phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về Tố Tụng*: Bị đơn chị Hồ Thị T hiện đang bị truy nã theo quyết định (lệnh) số 02, ngày 30/2/2008 của Cơ quan An ninh điều tra - Công an tỉnh Nghệ An; qua xác minh tại Công an xã Nghĩa Tiến, thị xã Thái Hòa nơi chị T đăng ký HKTT thì hiện nay vẫn chưa nhận được thông báo về việc chị T đã bị bắt. Đây là trường hợp cố tình giấu địa chỉ nên Căn cứ vào Khoản 3 Điều 40 BLDS năm 2015; Điều c Khoản 1 Điều 192 BLTTDS; Khoản 3 Điều 5; Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/05/2017 của Hội đồng thẩm phán TANDTC thì thuộc trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ. Tòa án vẫn tiến hành thụ lý, giải quyết, xét xử theo thủ tục chung và căn cứ Điều b Khoản 2 Điều 227 BLTTDS để tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về hôn nhân*: Hôn nhân giữa chị T và anh D là hôn nhân hợp pháp, tự nguyện và đã có con chung trước khi kết hôn. Sau khi kết hôn theo anh D vợ chồng chung sống bình thường. Đến tháng 7 năm 2008 chị T vi phạm pháp luật và bỏ trốn cho đến nay, đã bị Cơ quan An ninh điều tra - Công an tỉnh Nghệ An phát lệnh truy nã nhưng chưa bắt được, phía anh D và bố mẹ của chị T cũng không có tin tức gì của chị T nên anh D có nguyện vọng ly hôn để ổn định cuộc sống. Xét thấy chị T đã bỏ trốn vì vi phạm pháp luật, nhưng trách nhiệm gia đình đối với anh D và cháu T cũng không có vì từ tháng 7/2008 cho đến nay không liên lạc gì với gia đình, dẫn đến hôn nhân giữa anh D và chị T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Dung.

[3] *Về nuôi con chung*: Xét thấy Nguyện vọng của anh D được trực tiếp chăm sóc Cháu Hồ Thị Huyền T, Sinh ngày 09 tháng 2 năm 2008. Qua ý kiến tham khảo tại Phòng Lao động thương binh và xã hội UBND thị xã Thái Hòa và xác minh tại địa phương thì hiện tại chị T đang bị truy nã còn anh D có đủ điều kiện nuôi con. Để bảo vệ quyền lợi của con chưa thành niên theo quy định của pháp luật, căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình thì giao cho anh D được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 01 con chung của anh D chị T là Hồ Thị Huyền T, Sinh ngày 09 tháng 2 năm 2008 là phù hợp. Ý kiến của anh D không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung vì chị T đang bị truy nã là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, khi nào anh D có yêu cầu thì làm đơn khởi kiện bằng một vụ án khác.

[4] *Về chia tài sản*: Anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí*: Căn cứ vào khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27; Tiểu mục 1.1 Mục 1 Phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Hồ Trọng D phải chịu 300.000^d án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147; Điều 28; Điều 35; Điểm b Khoản 2 Điều 227; Điểm c Khoản 1 Điều 192 - BLTTDS; Căn cứ vào Khoản 3 Điều 40 BLDS; Khoản 3 Điều 5; Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/05/2017; Điểm a Khoản 5 Điều 27; Tiểu mục 1.1 mục 1 phần II (danh mục án phí) Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân* : Chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Hồ Trọng D

Cho ly hôn giữa anh Hồ Trọng D và chị Hồ Thị T.

2. *Về nuôi con chung* :

2.1 Giao cho anh Hồ Trọng D được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 01 con chung của anh D, chị T là cháu Hồ Thị Huyền T, Sinh ngày 09 tháng 2 năm 2008.

2.2 Do anh D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

2.3 Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.4 Vì lợi ích mọi mặt của con, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về chia tài sản*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí*: Anh Hồ Trọng D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0001251 ngày 18/12/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa, anh Hồ Trọng D đã nộp đủ tiền án phí.

5. Anh Hồ Trọng Dung có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Hồ Thị Thảo vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận

- Tòa án ND tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- UBND xã Nghĩa Tiến (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Thị Ngoan

